

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 163/2018/HS-ST
Ngày: 11/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2018/TLST-HS ngày 01/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018, đối với bị cáo:

Trần Vĩnh M (Trần Văn M, Trần Vĩnh S); sinh năm: 1987; tại: Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Tổ 15 khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Vĩnh T; và bà: Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 09/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2010, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 09/7/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 27/01/2018. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1983, địa chỉ: 96/8B đường 9, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
2. Chị Dương Ngọc Yến O, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 00 ngày 27/01/2018, Trần Vĩnh M điều khiển xe mô tô biển số 59X2-425.54 lưu thông trên đường x, khu phố y, phường L, quận T lạng lách đánh võng, không đội mũ bảo hiểm. Lúc này anh Huỳnh Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 54X8-3084, mặc đồ cảnh sát đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 49/TB-CATĐ-TH ngày 26/01/2018 của Công an quận T và Lịch tuần tra bảo đảm tình hình an ninh trật tự ngày 27/01/2018 của Công an phường L, quận T phát hiện Trần Vĩnh M vi phạm luật giao thông nên anh T điều khiển xe mô tô áp sát yêu cầu M dừng phương tiện vi phạm để kiểm tra giấy tờ. Tuy nhiên, M không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe rẽ phải vào đường số 7, khu phố y, phường L, quận T. Thấy M không chấp hành nên anh T gọi điện thoại cho anh Trương Quốc T đang đi làm nhiệm vụ tuần tra khu phố 3 đến hỗ trợ, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô theo M đến đoạn đường x, khu phố z, phường L, anh T yêu cầu M dừng phương tiện, thì M dừng xe lại hỏi anh T “anh làm gì mà kiểm tra tôi”, anh T trả lời “tôi là công an phường đang tuần tra phát hiện vi phạm nên kiểm tra”. M nói “xe không có giấy tờ, xe này mượn của bạn” rồi M bỏ xe lại đi bộ trở ra hướng đường số 3 nhặt 02 cục gạch cầm ở hai tay chạy lại cách chỗ anh T khoảng 3m, tay phải ném cục gạch trúng cánh tay phải anh T, sau đó tiếp tục chuyển cục gạch qua tay phải ném trúng mũ bảo hiểm anh T đang đội trên đầu. Anh T dựng xe chạy lại không chế giữ M, thì M dùng tay đâm anh T 01 cái vào mặt, một cái vào tai. Anh T tiếp tục vật M xuống đường thì bị M túm áo, giật đứt cúc áo thứ 2 từ trên xuống, rách ve hàm bên trái, làm rách băng tên của anh T. Lúc này, anh Huỳnh Văn Đ đi đường thấy sự việc nên hỗ trợ anh T bắt giữ Trần Vĩnh M cùng phương tiện vi phạm, đưa về trụ sở Công an phường L lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 cục gạch kích thước 11 cm x 11 cm x 2 cm; 01 cục bê tông xi măng kích thước 11 cm x 12 cm x 3,5 cm; 01 xe mô tô biển số: 59X2-425.54; 01 ve hàm bị rách; 01 áo quân phục cảnh sát xuân hè bị mất nút áo thứ 2 từ trên xuống; 01 nút áo màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh.

Xe mô tô hiệu Honda màu đỏ loại C70, biển số 59X2-42554, số máy C70E-8519356, số khung C70-8376688. Kết quả xác minh, chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Trần Trọng Minh Q. Anh Q đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Ngày 27/01/2018, M mượn xe mô tô của bạn tên Như (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Trần Vĩnh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Trách nhiệm dân sự: anh Huỳnh Minh T có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu M bồi thường gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vĩnh M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như

nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 137/CT-VKSTĐ ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Vĩnh M về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 2 Điều 330 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: thay đổi một phần quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ Luật Hình sự, cùng tình tiết tăng nặng tái phạm và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo M không tranh luận hoặc bào chữa gì. Bị cáo M nói lời sau cùng biết tội, ăn năn hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Vĩnh M phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, có căn cứ xác định bị cáo M đã có hành vi ném gạch vào tay, vào mũ bảo hiểm của người thi hành công vụ anh Huỳnh Minh T; dùng tay đâm vào mặt, túm áo, giật đứt cúc áo, rách ve hàm bên trái, làm rách băng tên của anh Huỳnh Minh T, cản trở anh T thực hiện công vụ của mình. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Vĩnh M đã phạm “Tội chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt quy định trừng trị tại Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây cản trở đến hoạt động công vụ của cơ quan Nhà nước, của người đang thi hành công vụ, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Về nhân thân, bị cáo đã có 02 tiền án. Ngày 09/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2010, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm. Theo văn bản số 174/CCTHADS ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thì Chi cục không thụ lý thi hành Bản án số

15/2008/HSST ngày 09/4/2008. Căn cứ Luật thi hành án hình sự tại Điều 35 về thẩm quyền thi hành án, Điều 36 thì nội dung án phí thuộc trường hợp chủ động ra quyết định thi hành nhưng Chi cục thi hành án dân sự không ban hành quyết định thi hành án đối với phần án phí, đến nay thời hạn được xóa án theo Điều 70, Điều 73 Bộ luật hình sự đã hết nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì xem bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức thay đổi một phần truy tố, chỉ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Đối với tiền án ngày 09/7/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017, bị cáo khai tên là Trần Vĩnh S, qua giám định xác định Trần Vĩnh S chính là Trần Vĩnh M. Đối với tiền án này, bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Huỳnh Minh T có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu M bồi thường gì khác nên ghi nhận.

- 01 cục gạch kích thước 11 cm x 11 cm x 2 cm, 01 cục bê tông xi măng kích thước 11 cm x 12 cm x 3,5 cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ve hàm bị rách, 01 áo quân phục cảnh sát xuân hè bị mất nút áo thứ 2 từ trên xuống, 01 nút áo màu vàng, 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh của anh Huỳnh Minh T, trả lại cho anh T.

- Xe mô tô hiệu Honda màu đỏ loại C70, biển số 59X2-42554, số máy C70E-8519356, số khung C70-8376688. Kết quả xác minh, chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Trần Trọng Minh Q. Anh Q đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Ngày 27/01/2018, M mượn xe mô tô của bạn tên Như (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt giữ. Xét thấy xe do bị cáo sử dụng không rõ chủ sở hữu, cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh M phạm “Tội chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Vĩnh M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2018.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cục gạch kích thước 11 cm x 11 cm x 2 cm, 01 cục bê tông xi măng kích thước 11 cm x 12 cm x 3,5 cm.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô hiệu Honda màu đỏ loại C70, biển số 59X2-42554, số máy C70E-8519356, số khung C70-8376688. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả cho anh Huỳnh Minh T: 01 ve hàm bị rách, 01 áo quân phục cảnh sát xuân hè bị mất nút áo thứ 2 từ trên xuống, 01 nút áo màu vàng, 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh.

(Phiếu nhập kho số 136, 137 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Vĩnh M chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.ĐĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn